

**CHÍNH PHỦ**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----

Số: 105/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2010

**NGHỊ ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XỔ SỐ**  
-----

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 04/2008/UBTVQH12 ngày 02 tháng 4 năm 2008;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Chương 1.**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được áp dụng đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh xổ số mà không phải là tội phạm và theo quy định của Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Nghị định này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định này.

3. Những hành vi vi phạm hành chính khác về hoạt động kinh doanh xổ số không được quy định tại Nghị định này thì bị xử phạt hành chính theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc xử phạt**

1. Mọi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Mọi hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002 (sau đây gọi là Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002) để quyết định hình thức, biện pháp xử lý cho thích hợp.

### **Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính**

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số là 02 năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện. Nếu quá thời hạn nói trên thì không xử phạt nhưng vẫn buộc phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

2. Cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số thì bị xử phạt hành chính theo quy định của Nghị định này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Người có thẩm quyền xử phạt nếu để quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

### **Điều 4. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính**

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu sau một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

### **Điều 5. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số tối đa là 100.000.000 đồng.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có thời hạn hoặc không thời hạn.

3. Ngoài hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc thực hiện kinh doanh xổ số theo đúng địa bàn;

b) Buộc hủy bỏ, đính chính kết quả trúng thưởng bị sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số;

c) Buộc bổ sung, đính chính số liệu đã báo cáo không đầy đủ, không chính xác;

d) Buộc phải thu hồi các khoản tiền đã chi, đã trả thưởng trái quy định;

đ) Các biện pháp khắc phục hậu quả khác theo quy định cụ thể tại Chương II của Nghị định này.

## **Chương 2.**

### **HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC XỬ PHẠT**

**Điều 6. Hành vi vi phạm quy định về hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số tự ý sửa chữa, tẩy xóa các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tài liệu đã bị sửa chữa, tẩy xóa, gian dối hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bổ sung tài liệu trong hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

## **Điều 7. Hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số**

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức tẩy xóa, sửa chữa giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức kinh doanh xổ số không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 90 ngày đến 180 ngày đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

5. Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

## **Điều 8. Hành vi vi phạm quy định về in vé số, phát hành vé số**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) In vé số không có đủ nội dung theo quy định;

b) Ký hợp đồng in vé số với cơ sở in không đủ điều kiện in vé số.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Phát hành mệnh giá vé số không đúng quy định;

b) Phát hành số lượng vé số vượt quá hạn mức quy định;

c) Phát hành vé số không đúng lịch mở thưởng;

d) Phát hành vé xổ số điện toán không đúng thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số in số lượng vé số không đủ theo từng loại ký hiệu vé và cơ cấu giải thưởng đã thông báo phát hành.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức cạo sửa, tẩy xóa, làm giả vé số dưới mọi hình thức để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ số lượng vé số sử dụng để vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 15 ngày đến 30 ngày đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

### **Điều 9. Hành vi vi phạm quy định về phân phối vé số**

1. Phạt cảnh cáo đối với cá nhân, tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán vé số cho các cá nhân thuộc đối tượng không đủ điều kiện tham gia dự thưởng xổ số theo quy định;

b) Bán vé số không đúng mệnh giá quy định ghi trên tờ vé số.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện phân phối vé số không đúng phương thức được phép phân phối.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

### **Điều 10. Hành vi vi phạm quy định về địa bàn kinh doanh xổ số**

1. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện kinh doanh xổ số không đúng địa bàn.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu toàn bộ số lượng vé số kinh doanh không đúng địa bàn.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện kinh doanh theo đúng địa bàn quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

## **Điều 11. Hành vi vi phạm quy định loại hình sản phẩm kinh doanh**

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số kinh doanh loại hình sản phẩm không được phép kinh doanh theo quy định.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu toàn bộ số lượng vé số không được phép kinh doanh theo quy định;

b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh từ 30 ngày đến 60 ngày đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng loại hình sản phẩm kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

## **Điều 12. Hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ trả thưởng, cơ cấu giải thưởng của loại hình xổ số**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xây dựng tỷ lệ trả thưởng cho mỗi đợt phát hành vượt quá tỷ lệ quy định tối đa đối với từng loại hình xổ số;

b) Xây dựng cơ cấu giải thưởng đối với từng loại hình xổ số không đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số không xây dựng thể lệ tham gia dự thưởng và thực hiện công bố cho khách hàng.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ số tiền trả thưởng vượt quá tỷ lệ quy định đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

## **Điều 13. Hành vi vi phạm quy định về tham gia dự thưởng xổ số**

1. Phạt cảnh cáo đối với cá nhân không đủ điều kiện tham gia dự thưởng xổ số cố tình mua vé số để dự thưởng.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước để tham gia mua vé xổ số.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

#### **Điều 14. Hành vi vi phạm quy định về thu hồi, lưu trữ, thanh hủy vé không tiêu thụ hết**

1. Phạt cảnh cáo đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không xây dựng và ban hành quy chế quy định chi tiết quy trình tổ chức thu hồi vé không tiêu thụ hết;

b) Ủy quyền cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số khác thực hiện thu hồi vé không tiêu thụ hết mà không có văn bản ủy quyền.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tổ chức tiêu hủy đối với các loại vé không tiêu thụ hết, cưỡng vé hoặc phần lưu vé xổ số lô tô đã thu hồi nhưng lưu trữ chưa đủ thời gian quy định;

b) Không thành lập Hội đồng tiêu hủy vé hoặc có thành lập Hội đồng nhưng không có đủ số thành viên theo quy định;

c) Không lập biên bản sau khi tiêu hủy vé không tiêu thụ hết.

3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

#### **Điều 15. Hành vi vi phạm quy định về tổ chức mở thường xổ số**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tổ chức mở thường xổ số không đúng lịch mở thường;

b) Tổ chức mở thường xổ số không đúng địa điểm quy định;

c) Không xây dựng và công bố công khai thể lệ quay số mở thường.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Lựa chọn người quay số mở thường không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện quay số mở thường không đúng quy trình.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức cố ý làm sai lệch kết quả trúng thưởng.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc hủy bỏ, đình chính kết quả trúng thưởng sai lệch đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

#### **Điều 16. Hành vi vi phạm về thiết bị quay số mở thưởng**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không trang bị đầy đủ các thiết bị quay số mở thưởng theo quy định;

b) Sử dụng lồng cầu quay số không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định;

c) Bóng sử dụng để quay số mở thưởng không bảo đảm yêu cầu quản lý theo quy định;

d) Sử dụng cân điện tử, thiết bị kiểm tra kích thước của bóng dùng để quay số không đảm bảo yêu cầu quản lý theo quy định;

đ) Hệ thống camera, màn hình bố trí ở những vị trí không đảm bảo để giám sát được toàn bộ quá trình quay số mở thưởng theo quy định và không lưu trữ đủ thời gian quy định tối thiểu đối với hình ảnh theo dõi qua camera.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

#### **Điều 17. Hành vi vi phạm quy định về sử dụng kết quả xổ số và thông tin kết quả trúng thưởng**

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức sử dụng kết quả xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số để tổ chức các chương trình dự thưởng.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số cố ý thông tin kết quả trúng thưởng sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:



Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hủy bỏ, đính chính kết quả sai lệch, không đúng so với biên bản xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

#### **Điều 18. Hành vi vi phạm quy định về trả thưởng**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả thưởng cho những vé xổ số không đáp ứng đủ điều kiện trả thưởng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cố tình kéo dài thời gian trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng;

b) Tổ chức tiêu hủy vé trúng thưởng đã trả thưởng nhưng lưu trữ chưa đủ thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số vi phạm bí mật thông tin trả thưởng của khách hàng trúng thưởng.

4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số ủy quyền trả thưởng cho đại lý vượt quá giá trị giải thưởng được phép ủy quyền.

5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ số tiền đã trả thưởng, ủy quyền trả thưởng trái quy định đối với hành vi vi phạm hành chính tại khoản 1, khoản 4 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh đối với hệ thống xổ số điện toán**

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số kinh doanh loại hình xổ số điện toán nhưng không đáp ứng đủ điều kiện về thiết bị máy chủ, máy bán vé xổ số theo quy định.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số kinh doanh loại hình xổ số điện toán nhưng không đáp ứng đủ điều kiện về phần mềm theo quy định.

### 3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số từ 90 ngày đến 180 ngày đối với hành vi vi phạm hành chính tại Điều này.

### 4. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

## **Điều 20. Hành vi vi phạm quy định về đại lý xổ số**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với đại lý xổ số tự ý sửa chữa, tẩy xóa các tài liệu trong hồ sơ xin làm đại lý xổ số.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với đại lý xổ số gian dối hoặc giả mạo các tài liệu trong hồ sơ xin làm đại lý xổ số.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ký hợp đồng đại lý với các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện làm đại lý xổ số theo quy định;

b) Không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu về mức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số theo quy định;

c) Cho đại lý xổ số nợ quá kỳ hạn nợ hoặc quá thời gian thanh toán tiền bán vé xổ số theo quy định.

### 4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu các tài liệu sửa chữa, tẩy xóa, gian dối hoặc giả mạo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

### 5. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính tại khoản 3 Điều này.

## **Điều 21. Hành vi vi phạm hành chính về hoa hồng đại lý, trích lập quỹ dự phòng trả thưởng, quỹ tài chính và sử dụng các quỹ**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả hoa hồng cho đại lý xổ số cao hơn tỷ lệ quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số cố ý trích lập, sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, quỹ tài chính không đúng quy định.

### 3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

### **Điều 22. Hành vi vi phạm hành chính về chế độ báo cáo trong hoạt động kinh doanh xổ số**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không gửi hoặc gửi không đủ báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Nộp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không đúng thời hạn quy định;
- c) Thông tin, số liệu trong báo cáo không đầy đủ, không chính xác.

### 2. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc doanh nghiệp kinh doanh xổ số bổ sung, đính chính số liệu báo cáo đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;
- b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

### **Điều 23. Hành vi vi phạm quy định về khuyến mại trong hoạt động kinh doanh xổ số**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến mại xổ số.

### 2. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu toàn bộ phương tiện, tang vật sử dụng để khuyến mại;
- b) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số từ 30 ngày đến 60 ngày đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;

### 3. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này;
- b) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều này.

## **Chương 3.**

### **THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 24. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh  
xổ số**

1. Thanh tra viên Tài chính các cấp đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 2.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

2. Chánh thanh tra Sở Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

3. Chánh thanh tra Bộ Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi thẩm quyền của mình quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính có quyền xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định này.

**Điều 25. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác**

Ngoài những người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 24 của Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2008, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định trong Nghị định này thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý của mình thì có thẩm quyền xử phạt.

## **Điều 26. Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số**

1. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Điều 1 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2008.

2. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định này phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt của người có thẩm quyền trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt mà không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 66 và Điều 66a của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và các quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của pháp luật.

4. Trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và các quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của pháp luật.

## **Điều 27. Mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính**

Ban hành kèm theo Nghị định này phụ lục các mẫu biên bản, quyết định để sử dụng xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số.

## **Điều 28. Biên lai thu tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xổ số**

Biên lai thu tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 124/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính.

## **Điều 29. Khiếu nại và tố cáo**

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

## **Điều 30. Xử lý vi phạm**

1. Người bị xử lý vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số nếu có hành vi chống đối người thi hành công vụ; trì hoãn, trốn tránh việc chấp hành quyết định của người có thẩm quyền xử phạt thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền, xử lý vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số mà sách nhiễu, dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng mức, xử lý vượt quá thẩm quyền quy định, có lỗi trong việc để quá thời hiệu, thời hạn xử lý vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Chương 4.**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 31. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2010.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

T/M CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Tấn Dũng

(đã ký)